

Phật giáo dẫn thân và hoạt động xã hội của Sulak Sivaraksa

ISSN: 2734-9195 08:05 06/03/2025

Đừng thần tượng hóa hay bị ràng buộc bởi bất kỳ học thuyết, lý thuyết hay hệ tư tưởng nào, kể cả Phật giáo. Mọi hệ thống tư tưởng chỉ là phương tiện hướng dẫn, không phải chân lý tuyệt đối

Sulak Sivaraksa là một trí thức và nhà hoạt động xã hội người Thái, ông có vai trò quan trọng trong việc củng cố vị thế của **Phật giáo Dẫn thân** trong xã hội Thái Lan. Ông dành cả đời để đấu tranh vì dân chủ, nhân quyền và trách nhiệm giải trình của chính quyền, đồng thời thành lập nhiều tổ chức hướng đến phúc lợi xã hội và phát triển bền vững. Điều này đã giúp ông trở thành một trong những nhân vật tiêu biểu của Phật giáo Dẫn thân tại châu Á.

Hành trình của một nhà trí thức dẫn thân



Sulak Sivaraksa. (Ảnh: rightlivelikelihood.org)

Sulak Sivaraksa sinh ngày 27/3/1933. Năm 1945, ông xuất gia làm sa di (samanera) tại chùa Wat Thongnopakhun, Thonburi trong 18 tháng. Sau khi hoàn thành trung học tại trường Assumption College, Bangkok vào năm 1952, ông tiếp tục theo học Đại học St. David's ở Wales và tốt nghiệp Cử nhân vào năm 1958. Đến năm 1961, ông nhận chứng chỉ Luật sư tại Middle Temple, London. Năm 1978, ông được trao học bổng nghiên cứu sau tiến sĩ từ Hội đồng Nghiên cứu Khoa học Xã hội tại New York.

Sau khi trở về Thái Lan, Sulak Sivaraksa giảng dạy tại Đại học Thammasat và Chulalongkorn. Ông cũng sáng lập và làm tổng biên tập tạp chí *Social Science Review* (Sangkhomsaat Paritat) từ năm 1963 đến 1969. Đây là diễn đàn quan trọng thúc đẩy tư duy phản biện và đổi mới trong xã hội Thái Lan.

Phật giáo Dẫn thân và mạng lưới toàn cầu

Xuyên suốt sự nghiệp, Sulak Sivaraksa đã thành lập nhiều tổ chức phúc lợi xã hội và phát triển bền vững tại Thái Lan. Ông là người sáng lập *Mạng lưới Phật giáo Dẫn thân Quốc tế (INEB)* vào năm 1989, với sứ mệnh kết hợp thực hành Phật giáo với hành động xã hội để xây dựng một xã hội công bằng và hòa bình hơn.

INEB kết nối những nhà hoạt động Phật giáo trên toàn cầu, tập trung vào các vấn đề như giải quyết xung đột, nhân quyền và môi trường. Hiện nay, mạng lưới này có mặt tại hơn 20 quốc gia, quy tụ các tu sĩ, học giả, nhà hoạt động và nhân viên xã hội. Mặc dù là một tổ chức Phật giáo, INEB cũng có sự tham gia của các thành viên đến từ nhiều tôn giáo khác, với các chương trình liên tôn là một phần quan trọng trong hoạt động của tổ chức.

Phật giáo (Buddhism) với chữ “b” nhỏ

Tư tưởng của Sulak Sivaraksa thể hiện qua hai tầm nhìn chính:

1. **Phê phán mô hình tiêu dùng phương Tây** và đề xuất một hướng phát triển lấy cảm hứng từ văn hóa truyền thống Thái Lan.
2. **Nhấn mạnh yếu tố tâm linh và tinh thần trong đời sống**, điều mà ông gọi là *Phật giáo với chữ “b” nhỏ*.

Trong cuộc phỏng vấn với James Forest năm 1986, ông giải thích rằng *Phật giáo với chữ “b” nhỏ* mang tính hiện sinh, nhấn mạnh khả năng chuyển hóa cá nhân và xã hội. Theo ông, *Phật giáo với chữ “B” lớn* có thể bị lợi dụng để hợp thức hóa các chế độ độc tài hoặc những tập đoàn đa quốc gia phi đạo đức. Ngược lại, *Phật giáo với chữ “b” nhỏ* là con đường hướng đến tình yêu thương phổ quát:

“Chúng ta nên noi theo đức Phật, như những người bạn Kitô hữu noi theo Chúa Giê-su và những người bạn Hồi giáo hoàn toàn phó thác bản ngã của họ cho Thượng Đế”.

Ông cũng nhấn mạnh một nguyên tắc quan trọng: *“Đừng thần tượng hóa hay bị ràng buộc bởi bất kỳ học thuyết, lý thuyết hay hệ tư tưởng nào, kể cả Phật giáo. Mọi hệ thống tư tưởng chỉ là phương tiện hướng dẫn, không phải chân lý tuyệt đối”.*

Vượt qua nghịch cảnh

Là một nhà hoạt động xã hội mạnh mẽ, Sulak Sivaraksa nhiều lần đối đầu với chính quyền Thái Lan. Trong cuộc chính biến năm 1976, khi ông đang ở Anh, hiệu sách của ông, nơi tổ chức các cuộc thảo luận xã hội quan trọng đã bị đốt cháy. Sự kiện này buộc ông phải sống lưu vong suốt hai năm, trong thời gian đó, ông đã giảng dạy và diễn thuyết tại nhiều tổ chức quốc tế.

Năm 1984, sau khi xuất bản cuốn sách *Unmasking Thai Society* (Lột mặt nạ xã hội Thái), ông bị buộc tội khi quân và bị kết án tù. Năm 1991, sau một bài phát biểu tại đại học, ông tiếp tục bị cáo buộc và buộc phải rời Thái Lan. Tuy nhiên, ông quyết định quay trở lại vào năm 1992 để đối mặt với phiên tòa, và cuối cùng các cáo buộc đã được hủy bỏ vào năm 1995.

Tầm nhìn xã hội dựa trên Ngũ giới

Sulak Sivaraksa tái diễn giải Ngũ giới theo cách tiếp cận hiện đại:

- + *Giới thứ nhất (Không sát sinh)*: Không chỉ là tránh giết hại, mà còn từ bỏ vũ khí hủy diệt và bảo vệ môi trường.
- + *Giới thứ hai (Không trộm cắp)*: Sống xa hoa giữa nghèo đói là một dạng trộm cắp.
- + *Giới thứ ba (Không tà dâm)*: Chống lại sự bóc lột phụ nữ.
- + *Giới thứ tư (Không nói dối)*: Nhấn mạnh vai trò của truyền thông và giáo dục trung thực.
- + *Giới thứ năm (Không uống rượu và chất gây nghiện)*: Liên hệ đến công bằng kinh tế và hòa bình toàn cầu.

Di sản và ảnh hưởng toàn cầu

Sulak Sivaraksa đã có những đóng góp to lớn vào triết lý Phật giáo hiện đại thông qua các bài giảng, sách và tổ chức hoạt động. Một trong những tác phẩm nổi bật của ông là *Seeds of Peace: A Buddhist Vision For Renewing Society* (*Những hạt giống hòa bình: Tầm nhìn Phật giáo về đổi mới xã hội*, 1992).

Với những đóng góp ấy, ông từng hai lần được đề cử Giải Nobel Hòa bình (1993, 1994), nhận Giải Right Livelihood (1995) - còn gọi là “Nobel thay thế”, được trao danh hiệu Fellow danh dự của Đại học Wales (1996) và nhận Giải Hòa bình Niwano (2011).

Là một cư sĩ Phật giáo tiêu biểu của châu Á, Sulak Sivaraksa đã biến Phật giáo Dẫn thân thành một động lực mạnh mẽ góp phần thay đổi xã hội theo hướng thiện lành và bền vững.

Tác giả: **Dipen Barua**

Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: buddhistdoor.net

Tài liệu tham khảo

Sivaraksa, Sulak. 2001. “Phật giáo” và sự khoan dung đối với sự đa dạng của tôn giáo và tín ngưỡng.” Trong Phật giáo và giải quyết vấn đề toàn cầu phi bạo lực . Biên tập bởi Glenn D. Paige và Sarah Gilliatt. Đại học Hawai'i: Trung tâm phi bạo lực toàn cầu, 137-44.

Swearer, Donald K. 1996. “Sulak Sivaraksa's Buddhist Vision for Renewing Society.” Trong Engaged Buddhism–Buddhist Liberation Movements in Asia . Biên tập bởi Christopher S. Queen và Sallie B. King. Albany: State University of New York Press, 195-236.